

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

## NHÂN DANH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Các hội thẩm nhân dân:*

- 1. Ông Nguyễn Văn Khanh**
- 2. Bà Phạm Thị Thành**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên - thành phố Hà Nội**  
tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thanh Hương** – Kiểm sát viên.

**\*Nguyên đơn: Chi Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1991**

Hiện trú tại: Số B, tổ A phường N, Thanh Xuân, Hà Nội.

**\*Bị đơn: Ông Ngô Đức H, sinh năm 1963**

Hiện trú tại: Số B ngách D Đ, Long Biên, Hà Nội.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mậu Xuân C, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Số B, tổ A phường N, Thanh Xuân, Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Nguyên đơn trình bày:** Tôi là em gái của anh Mậu Xuân C (em ruột), vấn đề đi xuất khẩu lao động là do anh C liên hệ với ông H . Ngày 22/11/2017 tôi và anh C đến đưa số tiền 400.000.000 đồng cho ông H và kí hợp đồng đặt cọc tại quán café trên đường Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm ( tên quán tôi không nhớ). Anh C có nói với tôi là thỏa thuận với ông H trọn gói để đi Hàn quốc là 400.000.000 đồng, tên hợp đồng đặt cọc là theo mẫu nhưng thực tế là đã trả hết. Số tiền trên là tiền của riêng tôi không liên quan đến ai.

Hợp đồng đó là do ông H tự viết và kí tên. Sau khi nhận được tiền, tôi không thấy được ông H giúp làm các thủ tục đi lao động như đã trao đổi: học tiếng, thi tiếng, nộp hồ sơ đăng ký hay được làm thủ tục xuất cảnh... Thấy vậy tôi và anh trai liên tục qua nhà để yêu cầu ông H làm rõ công việc , ông H hay đi nước ngoài và đi công tác nên rất khó gặp, lúc gặp được thì ông H chỉ bảo đợi có chỉ tiêu sẽ gọi điện cho gia đình biết. Hiện nay tôi vẫn chưa được ông H giúp đỡ làm thủ tục đi lao động Hàn Quốc, tôi và gia đình yêu cầu ông H trả lại cho tôi số tiền đã nhận là 400.000.000 đồng, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

**Bị đơn trình bày:** Tôi chỉ có quan hệ quen biết với anh Mậu Xuân C chứ không quen chị Hòa. Tôi là giám đốc công ty TNHH chế biến lâm sản Đức Chung kinh doanh mặt hàng gỗ nhập khẩu. Cách đây 3 năm tôi có vay của anh C số tiền 1.000.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Số tiền này tôi đã thanh toán lại đầy đủ cho anh C vào năm 2017 ( cả tiền lãi là 3000đ/ triệu/ ngày). Tuy nhiên phía anh C nói là chưa đủ và có phép tính cụ thể là tôi còn nợ: 400.000.000 đồng (tiền lãi 9%/ tháng). Vì tôi kinh doanh gặp khó khăn nên chưa thanh toán cho anh C số tiền trên nên anh C viết giấy hợp đồng bắt tôi kí là nhận giải quyết cho chị Hòa đi xuất khẩu lao động tại Hàn quốc (mặc dù tôi không biết gì về việc đi xuất khẩu lao động là như thế nào vì tôi không có chức năng trong việc này). Và số tiền 400.000.000 đồng là do anh C tự tính đối với chị Hòa tôi không quen biết và cũng chưa làm ăn gì với chị Hòa. Tôi xác nhận là tôi có viết và kí hợp đồng nhận tiền đặt cọc và kí giấy biên nhận tiền (bản photo mà tòa án đưa cho xem, còn giấy bản gốc tôi chưa xác nhận có phải chữ kí của tôi hay không). Hợp đồng đặt cọc là do anh C ép tôi kí tại nhà chứ không phải quán café như chị Hòa trình bày. Về số tiền trên tôi muốn bàn bạc với anh C để có phương án giải quyết dứt điểm.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:** Tôi và anh H quen biết nhau do có làm ăn kinh tế với nhau từ năm 2015, 2016 đến nay. Khoảng cuối năm

2017 tôi được biết anh H có khả năng đưa người lao động từ Việt Nam sang Hàn Quốc làm việc nên đã bàn với gia đình cho chị Hòa đi xuất khẩu lao động. Anh H có nói tổng chi phí gồm ăn ở, đi lại, thi cử, đưa người đi sang tận nơi, sinh hoạt ổn định là 400.000.000 đồng. Ngày 22/11/2017, tôi cùng chị Hòa mang theo 400.000.000 đồng và hợp đồng sẽ ký đến một quán café ở đường Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tại đây tôi và chị Hòa tiến hành ký hợp đồng và giao số tiền 400.000.000 đồng. Sau một thời gian chưa thấy anh H tiến hành công việc, tôi đã rất nhiều lần yêu cầu anh H trả lại tiền nhưng anh H có hứa hẹn nhưng không thực hiện. Đề nghị Tòa án giải quyết để gia đình tôi lấy lại được số tiền trên.

**\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:** Kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo quy định từ điều 198 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành pháp luật đúng theo quy định tại Chương 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, việc Hội đồng xét xử ra bản án vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung vụ án:** Xác định ngày 22/11/2017 chị Nguyễn Thị Khánh H và ông Ngô Đức H đã ký kết 01 Hợp đồng nhận tiền đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng với mục đích đưa chị Hòa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, tuy nhiên ông H đã không thực hiện được thỏa thuận của hai bên, do đó chị Hòa yêu cầu ông H phải trả lại cho chị số tiền trên là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị: Căn cứ Điều 26 BLTTDS năm 2015; Điều 351, Điều 358 BLDS năm 2015; Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Khánh H, ông Ngô Đức H phải trả cho chị Hòa số tiền 400.000.000 đồng.

+ Ông H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về tố tụng:**

##### **- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:**

*Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án:* Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Việc phát sinh tranh chấp đòi tài sản đối với bị đơn là ông Ngô Đức H có địa

chỉ cư trú tại: số 18 ngách 53/103 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

**- Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xác định việc ra bản án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điều 207 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **2. Về nội dung vụ án:**

### **2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu đòi tài sản:**

Trong các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày do có nhu cầu đi lao động tại Hàn Quốc nên ngày 22/11/2017 chị Hòa và anh C đến đưa số tiền 400.000.000 đồng cho ông Ngô Đức H để làm thủ tục trọn gói đi xuất khẩu lao động tại Hàn quốc và kí hợp đồng đặt cọc tại quán cafe trên đường Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm. Sau khi giao tiền cho ông H, chị Hòa không thấy được ông H giúp làm các thủ tục đi lao động. Đến nay, chị Hòa vẫn chưa được ông H giúp đỡ làm thủ tục đi lao động Hàn Quốc, nên yêu cầu ông H trả lại số tiền đã nhận là 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*), chị Hòa không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như giai đoạn sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập lấy lời khai của bị đơn, ông Ngô Đức H có lời khai xác nhận việc ông H có vay của anh C số tiền 1.000.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Số tiền này ông H đã thanh toán lại đầy đủ cho anh C vào năm 2017 ( cả tiền lãi là 3000đ/ triệu/ ngày). Tuy nhiên phía anh C nói là chưa đủ và có phép tính cụ thể là ông H còn nợ: 400.000.000 đồng (tiền lãi 9%/ tháng). Vì ông H kinh doanh gặp khó khăn nên chưa thanh toán cho anh C số tiền trên nên anh C viết giấy hợp đồng bắt ông H kí là nhận giải quyết cho chị Hòa đi xuất khẩu lao động tại Hàn quốc (mặc dù ông H không biết gì về việc đi xuất khẩu lao động là như thế nào vì không có chức năng trong việc này). Tại văn bản ghi ý kiến, ông H xác nhận là có viết và kí hợp đồng nhận tiền đặt cọc và kí giấy biên nhận tiền. Tuy nhiên ông H không cung cấp được các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, không có tài liệu chứng minh cho quan điểm của mình. Nhận thấy lời khai của các đương sự có nhiều mâu thuẫn, Tòa án đã ra quyết định đối chất giữa các đương

sự nhưng ông H vắng mặt. Theo quan điểm của ông H muốn tự làm việc và giải quyết với anh C, Tòa án đã tạo điều kiện để các bên có thời gian bàn bạc, hòa giải nhưng không có kết quả. Ngoài ra, ông H không đến tham gia các buổi hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ nên không có căn cứ để xem xét về ý kiến của ông Ngô Đức H.

Chị Hòa và anh C đều không đồng ý với quan điểm của ông H cho rằng giữa các bên là quan hệ vay nợ mà xác định số tiền ông H nhận để làm thủ tục đi xuất khẩu lao động theo hợp đồng đặt cọc đã ký.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ về đơn tố giác của chị Nguyễn Thị Khánh H về hành vi chiếm đoạt 400.000.000 đồng của ông Ngô Đức H qua việc nhận tiền đặt cọc để làm thủ tục cho chị Hòa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Ngày 08/6/2019 công an quận Nam Từ Liêm đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

Từ những phân tích trên đủ cơ sở xác định ngày 22/11/2017 chị Nguyễn Thị Khánh H và ông Ngô Đức H đã ký kết hợp đồng nhận tiền đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng với mục đích đưa chị Hòa đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, tuy nhiên ông H đã không thực hiện theo thỏa thuận, do đó chị Hòa yêu cầu ông H phải trả lại cho chị số tiền trên là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hòa không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như giai đoạn sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

#### **Về án phí:**

Ông Ngô Đức H phải chịu án phí DSST theo quy định pháp luật.

### **3. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Áp dụng:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 351; Điều 358 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

**Xö:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu “**Đòi tài sản**” của chị Nguyễn Thị Khánh H .

**2.** Buộc ông Ngô Đức H phải trả cho chị Nguyễn Thị Khánh H số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hòa không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án cũng như giai đoạn sau ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi ông H thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về án phí: Ông Ngô Đức H phải chịu 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) án phí DSST. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Khánh H số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) chị Hòa đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 015704 ngày 26/11/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên
- UBND phường Việt Hưng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Tường Nga**